

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình trong  
“Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình  
tại điểm mỏ TP-BS10, đồi Hồ Nước, thôn 6, xã Tiên Thọ,  
huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam”  
(Trữ lượng tính đến tháng 02 năm 2024)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam: số 14/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 ban hành Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; số 1725/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 ủy quyền cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 626/GP-STNMT ngày 18/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam;*

*Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Vinaconex 25 tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 10/4/2024;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 189/TTr-STNMT ngày 14/5/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình tại điểm mỏ TP-BS10, đồi Hồ Nước, thôn 6, xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam” với các nội dung chính sau:

- Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản là 7,34ha (73.400m<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 1 đến 6, có tọa độ hệ VN-2000, kinh tuyến trực 107<sup>o</sup>45', múi chiếu 3<sup>o</sup> như sau:

Điểm góc	Tọa độ		Điểm góc	Tọa độ	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	1711543	565745	4	1711404	566052
2	1711408	565836	5	1711453	566193
3	1711442	565930	6	1711668	566137

- Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình cấp 122 đã tính trong Báo cáo là 376.029m<sup>3</sup>.

- Mức sâu các khối trữ lượng được phê duyệt: Nơi thấp nhất đến cos +88m.

*(Có Bình đồ phân khối tính trữ lượng kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ, thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo đúng quy định.

Công ty Cổ phần Vinaconex 25 có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng kết quả thăm dò khoáng sản theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các: Sở Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tiên Phước; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinaconex 25 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Khoáng sản miền Trung;
- Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Phòng TN&MT huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Thọ;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KS.

**TUQ. CHỦ TỊCH  
GIÁM ĐỐC SỞ TN&MT**



**Bùi Ngọc Ánh**

BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

KHOÁNG SẢN ĐẤT SAN LẤP, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

TẠI ĐIỂM MỎ TP-BS10, KHU VỰC ĐỒI HỒ NƯỚC, THÔN 6, XÃ TIÊN THỌ, HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1711543	565745
2	1711408	565836
3	1711442	565930
4	1711404	566052
5	1711453	566193
6	1711668	566137

Diện tích: 73.400 m<sup>2</sup>

CHỈ DẪN

- Số hiệu khối - cấp trữ lượng
- Trữ lượng đất san lấp, xây dựng công trình (m<sup>3</sup>)
- Ranh giới khối tính trữ lượng
- Tuyến thăm dò và công trình trên tuyến
- a. Đường nhựa  
b. Đường đất
- Đường đồng mức
- Điểm độ cao
- Khe suối
- Điểm khép góc
- Taluy đất
- Nhà dân

- 1: Cao độ miệng lỗ khoan (m)
- 2: Chiều sâu khoan (m)
- 3: Số hiệu lỗ khoan
- 4: Chiều dày tầng phủ (m)
- 5: Chiều dày tầng đất san lấp, xây dựng công trình tính trữ lượng (m)

- 1: Cao độ bề mặt vết lộ (m)
- 2: Chiều sâu vết lộ (m)
- 3: Số hiệu vết lộ
- 4: Chiều dày tầng phủ (m)
- 5: Chiều dày tầng đất san lấp, xây dựng công trình tính trữ lượng (m)

RANH GIỚI THẨM DÒ

BẢNG THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG ĐẤT SAN LẤP, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

STT	Số hiệu khối	Diện tích khối (m <sup>2</sup> )	Chiều dày trung bình tầng đất SL, XDCT của khối (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )
1	1-122	19.455	5,69	110.699
2	2-122	20.430	5,38	109.913
3	3-122	33.423	4,65	155.417
Tổng trữ lượng cấp 122				376.029

CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
VINACONEX 25

KP. TỔNG GIÁM ĐỐC  
P. TỔNG GIÁM ĐỐC  
CỔ PHẦN  
VINACONEX 25  
NGUYỄN XUÂN HÙNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THẨM DÒ ĐỊA CHẤT THUẬN PHÁT

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp, xây dựng công trình tại điểm mỏ TP-BS10- khu vực Đồi Hồ Nước, thôn 6, xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

Bản vẽ số: 09 | Tỷ lệ 1:1.000 | Năm 2024

TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỮ LƯỢNG

Người thành lập: Lương Thanh Chương

Chủ biên: Đỗ Tấn Duy Vinh

Giám đốc: Lương Thanh Chương

TỶ LỆ 1:1.000

1cm trên bản đồ bằng 10m ngoài thực tế

